TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày: 15-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Võ

2. Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Trần Quang M, phường N, Tp.P.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hồng Quốc Kh, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; có mặt.

- *Bị đơn:*

1/. Bà Phạm Thị B sinh năm 1965; trú tại: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; vắng mặt.

2/. Ông Nguyễn Hoàng T sinh năm 1991; trú tại: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/3/2020 và lời khai tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V là ông Kh trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số HDTD86020192534 ngày 23/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V với bà B và ông T thể hiện: bà B và ông T vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, nợ gốc được trả trong 36 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 35 trả 1.389.000 đồng/kỳ vào ngày thứ 14, kỳ cuối trả 1.385.000 đồng, nợ lãi trả vào ngày 14 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà B và ông T chỉ trả được 05 kỳ thì ngưng trả theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến nay. Ngày 16/6/2020 từ nợ nhóm 1 chuyển sang nợ nhóm 2. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà B, ông T về khoản tiền vay, bà B và ông T cam kết trả nhưng vẫn không thực hiện.

Nay Ngân hàng thương mại cổ Bưu điện Liên V yêu cầu bà B và ông T trả số tiền nợ gốc 43.054.952 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 15/6/2021 là 5.436.042 đồng,tiền lãi quá hạn đến 15/6/2021 là 1.629.652 đồng, tổng cộng 50.120.646 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/6/2021 theo hợp đồng tín dụng số HDTD86020192534 ngày 23/12/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp cho bà B và ông T được biết. Tuy nhiên bà B và ông T không có ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.Tại phiên tòa được mở lần thứ hai, tuy nhiên bà B và ông T đều vắng mặt.

Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V khởi kiện yêu cầu bà B và ông T trả tiền vay còn nợ; bị đơn bà B và ông T có địa chỉ cư trú khóm M, phường N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà B và ông T, đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, nhưng bà B và ông T đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà B và ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi hiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V, Hội đồng xét xử xét thấy: trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như hợp đồng tín dụng số HDTD86020192534 ngày 23/12/2019; giấy đề nghị vay vốn và phương thức đã nợ; bản chiết tính và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện: ngày 23/12/2019 bà B và ông T ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V với số tiền 50.000.000 đồng, loại hợp đồng không có tài sản bản đảm, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà B và ông T chỉ trả cho Ngân hàng được 05 kỳ thì ngưng cho đến nay, Ngân hàng có làm việc với bà B và ông Tvà đã chuyển sang nợ nhóm 2, tuy nhiên bà B và ông T vẫn không trả nợ nên đã vi phạm hợp đồng. Đến ngày Tòa án xét xử ngày 15/6/2021 hiện bà B và ông T còn nợ tiền gốc 43.054.952 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.436.042 đồng,tiền lãi quá hạn đến là 1.629.652 đồng, tổng cộng 50.120.646 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà B và ông T nhưng đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án nên xem như là chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V.

[4] Về tính lãi phát sinh: Kể từ ngày 16/6/2021, bà B và ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số HDTD86020192534 ngày 23/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà B và ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V.

[5] Về án phí: nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.150.000 đồng theo lai thu số 0003586 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Bị đơn bà B và ông T phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 50.120.646 đồng x 5 % = 2.506.032 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V.

- Buộc bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Hoàng T liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V tiền vốn nợ gốc 43.054.952 đồng và tiền lãi là trong hạn là 5.436.042 đồng, tiền lãi quá hạn là: 1.629.652 đồng. Tổng cộng 50.120.646 đồng.

Kể từ ngày 16/6/2021, bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Hoàng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số HDTD86020192534 ngày 23/12/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Hoàng T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Hoàng T phải liên đới chịu 2.506.032 đồng án phí dân sự sơ thẩm. .

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên V tiền tạm ứng án phí là 1.150.000 đồng theo lai thu số 0003586 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P .

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Truyền